

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 7/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 01 - 6 - 2022
V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Đức Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Siu Tơ Lul
2. Ông Đỗ Trí Thuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Hương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXX-ST ngày 22 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị T, sinh năm 19XX; Địa chỉ: Thôn T, xã Ia R, huyện C, tỉnh Gia Lai (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Ngô Văn K, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Tổ dân phố xx, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 11 năm 2022, lời khai trong quá trình tham gia tố tụng tại tòa án và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Đặng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngô Văn K sau thời gian tìm hiểu thì tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai ngày 26 tháng 09 năm 2018. Trong thời gian đầu chung sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng thường cãi vã bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không khí gia đình căng thẳng, vợ chồng không còn sự tôn trọng và tin tưởng nhau, vợ chồng không nói chuyện được với nhau, mỗi người một ý. Chị nghĩ vì con cái nên cố gắng chịu đựng chung sống đến hôm nay. Từ năm 2020 cho đến nay chị và anh K không sống chung với nhau nữa. Nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh

Gia Lai giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Văn K.

Về con chung: Trong thời gian chung sống có 01 con chung là Ngô Minh Kh, sinh ngày 23/4/20xx. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cháu Khôi, không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Đối với bị đơn anh Ngô Văn K: Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Ngô Văn K đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, anh Ngô Văn K tiếp tục vắng mặt, không có bản tự khai, không trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Chư Sê phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có sai phạm gì. Đối với bị đơn anh Ngô Văn K vắng mặt không có lý do mặc dù đã được cán bộ Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và thông báo tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa thể hiện thái độ không hợp tác, không tôn trọng pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, 36, 39, khoản 4 Điều 147 và 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 và Điều 86 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị T được ly hôn với anh Ngô Văn K; Về án phí: Buộc chị Đặng Thị T phải chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 05 tháng 11 năm 2022, chị Đặng Thị T nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn với anh Ngô Văn K. Cùng với đơn khởi kiện chị Đặng Thị T đã nộp kèm các tài liệu chứng cứ để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, hợp pháp. Xét hình thức, nội dung đơn khởi kiện của chị Ty đầy đủ; Chị Đặng Thị T và anh Ngô Văn K đều cư trú tại huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Ngày 05/11/2021, Tòa án nhân dân huyện

Chư Sê đã có Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí cho chị Đặng Thị T tuy nhiên đến ngày 12/11/2021 chị T mới nộp lại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí cho Tòa án vì lý do dịch Covid 19. Nên Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Ngô Văn K đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 02 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ 02 không vì trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng. Chị Đặng Thị T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xử xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Đặng Thị T và bị đơn anh Ngô Văn K là đúng theo quy định của Pháp luật.

[2] Về hôn nhân:

Chị Đặng Thị T và anh Ngô Văn K có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai ngày 26 tháng 09 năm 2018. Hôn nhân giữa Đặng Thị T và anh Ngô Văn K là trên cơ sở tự nguyện không ai cưỡng ép hay ép buộc, cho nên Hội đồng xét xử xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị T cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không khí gia đình căng thẳng, vợ chồng không còn sự tôn trọng và tin tưởng nhau, vợ chồng không nói chuyện được với nhau, mỗi người một ý. Chị nghĩ vì con cái nên cố gắng chịu đựng chung sống đến hôm nay. Từ năm 2020 cho đến nay chị và anh K không sống chung với nhau nữa. Nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Văn K.

Do anh Ngô Văn K không đến Tòa án để tham gia tố tụng nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh Kiệt đối với yêu cầu khởi kiện của chị T và cũng không thể làm rõ những mâu thuẫn hôn nhân của anh chị như lời chị T đã trình bày. Việc anh Ngô Văn K vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã thể hiện thái độ bỏ mặc, không quan tâm, không có ý thức hàn gắn những mâu thuẫn hôn nhân giữa anh và chị T. Mặt khác từ năm 2020 cho đến nay anh Ngô Văn K và chị T đã không còn sống chung với nhau nữa. Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện rõ việc kiên quyết yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn với anh K và không đồng ý quay về đoàn tụ. Nên Hội đồng xét xử không thể hàn gắn cho vợ chồng quay về đoàn tụ được.

Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống hôn nhân thực tế của anh Kiệt và chị Ty hiện không còn, mục đích hôn nhân không đạt được do đó căn cứ vào Điều 19, 51 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Đặng Thị T được ly hôn với anh Ngô Văn K.

[3] Về con Chung:

Trong thời gian chung sống chị Đặng Thị T và anh Ngô Văn K có 01 con chung: Ngô Minh Kh, sinh ngày 23/4/20xx.

Khi ly hôn chị Đặng Thị T có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Ngô Minh Kh. Bị đơn anh Ngô Văn K không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không lấy được lời khai của anh Kiệt đồng thời từ năm 2020 cho đến nay cháu Kh sống chung với Chị T và do chị T trực tiếp nuôi dưỡng do đó để đảm bảo cuộc sống ổn định của cháu Khôi cần tiếp tục giao cháu Ngô Minh Kh, sinh ngày 23/4/20xx cho chị Đặng Thị T trực tiếp trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình; là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về phần tài sản chung và nợ chung: Chị Đặng Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét;

[5] Về án phí: Buộc chị Đặng Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 36, 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 và 266 Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 9, 19, 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 và Điều 86 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị T được ly hôn với anh Ngô Văn K.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Minh Kh, sinh ngày 23/4/20xx cho chị Đặng Thị T trực tiếp trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm về ly hôn để sung vào Công quỹ nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0005xx ngày 05/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê;
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Ủy ban nhân dân TT.Chư Sê;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký và đóng dấu)

Vương Đức Phượng